

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA SÚP  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày 31 tháng 03 năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Chinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phương Khánh Giang

Ông Nguyễn Ngọc Phú

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:***

Bà Hà Thị Hồng Hương – Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Ma Văn Q**, sinh năm 1997, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 03, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn 03, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Ma Văn Đ – SN: 1966 và bà Bàn Thị T – SN: 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt người đang bị truy nã ngày 23/11/2021 (Bị cáo có mặt).

2. **Lâm Văn B**, sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 04b, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn 04b, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm Văn Th – SN: 1966 và bà Bé Thị V – SN: 1966; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự vào ngày 05/11/2021 bị Công an huyện E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 445/QĐ-XL-VPHC-CAH về hành vi xâm phạm

sức khỏe của người khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:*

Chị **Lại Thị Th1** – SN: 1988

Anh **Vương Văn Tr** – SN: 1987

Địa chỉ: Thôn 15, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Dương Quang T1** – SN: 2000

Địa chỉ: Thôn 07, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Anh **Dương Thanh T2** – SN: 1997

Địa chỉ: Thôn 07, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

Bà **Nông Thị S** – SN: 1974

Địa chỉ: Thôn 07, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- *Người phiên dịch cho bị cáo Q:* Ông **Sầm Văn Đ** – SN: 1986

Địa chỉ: Thôn 01, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/02/2020, Dương Quang T1, Lâm Văn B cùng Ma Văn Q sau khi nhậu xong, Q rủ B, T1 đi trộm gà bán lấy tiền ăn nhậu thì cả hai đồng ý. T1 lấy xe mô tô biển kiểm soát 47K4-9154 (xe của anh trai T1) chở B và Q đi đến thôn 15, xã C, huyện E thì thấy nhà chị Lại Thị Th1 có chuồng gà nên cả ba để xe máy ở khu vực chợ tạm rồi đi bộ đến nhà chị Th1 khi đi được khoảng 60m, T1 nghe có tiếng chó sủa và nhà chị Th1 có đèn sáng nên T1 quay lại chỗ để xe còn Ma Văn Q, Lâm Văn B tiếp tục đi đến nhà chị Th1 để trộm gà. Q và B đến chuồng gà nhưng không có gà, lúc này Lâm Văn B thấy cửa bếp phía sau nhà chị Th1 không khóa nên rủ Ma Văn Q vào trong nhà tìm tài sản để trộm cắp thì Q đồng ý. Khi vào nhà B đứng ở cửa bếp, bếp thông với phòng khách, còn Ma Văn Q đi lên phòng khách lấy được 01 bức tranh bằng gỗ đưa cho B mang ra ngoài để, B tiếp tục vào phòng bếp đứng nhìn thấy Q đi vào phòng ngủ. Ma Văn Q khi vào phòng ngủ đã lấy 02 chiếc điện thoại di động của chị Lại Thị Th1 bỏ trong túi quần của mình sau đó đi ra gặp B nói không còn gì để lấy, sau đó B gọi điện cho Dương Quang T1 đến đón. Đến nơi, T1 thấy B và Q lấy được 01 bức tranh gỗ thì không nói gì, trên đường về Q không kể cho B, T1 biết việc mình lấy trộm 02 điện thoại di động của chị Th1. Sau khi chở Q về nhà Q tại thôn 03 xã C, huyện E thì B và T1 cầm theo bức tranh trộm cắp được về nhà B. Đến sáng ngày hôm sau T1 và B bị Công an xã C mời lên làm việc còn Ma Văn Q đã bỏ trốn khỏi địa phương, quá trình bỏ trốn Q

đã bán 02 chiếc điện thoại với số tiền 700.000 đồng và dùng tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 23/11/2021 thì Q bị bắt theo quyết định truy nã.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ: 01 bức tranh bằng gỗ hình chữ nhật có chiều dài 42cm, rộng 24,5cm, dày 1,3cm, trên bức tranh một mặt có họa tiết điêu khắc hình cây trúc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS, ngày 25/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E kết luận:

01 Bức tranh bằng gỗ hình chữ nhật có chiều dài 42cm, rộng 24,5cm, dày 1,3cm, trên bức tranh một mặt có họa tiết điêu khắc hình cây trúc, trị giá 300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS, ngày 08/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E kết luận:

01 Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A1K, trị giá 1.366.667 đồng.

01 Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37, trị giá 1.000.000 đồng.

Ngày 01/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 49/QĐ-ĐTTH: Trả lại cho chủ sở hữu chị Lại Thị Th1, anh Vương Văn Tr, 01 bức tranh bằng gỗ hình chữ nhật có chiều dài 42cm, rộng 24,5cm, dày 1,3cm, trên bức tranh một mặt có họa tiết điêu khắc hình cây trúc.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen của Lâm Văn B dùng gọi cho T1 đến chở các bị cáo, B đã bán chiếc điện thoại này tại TP. B cho người không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 300.000 đồng Công an không thu giữ được.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố các bị cáo Ma Văn Q, Lâm Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Quá trình tố tụng người bị hại chị Lại Thị Th1, anh Vương Văn Tr trình bày ngày 25/02/2020 các bị cáo đã trộm cắp tài sản nhà anh, chị 01 bức tranh bằng gỗ và 02 chiếc điện thoại OPPO và số tiền 1.500.000 đồng. Nay anh, chị đã được nhận lại bức tranh còn 02 điện thoại và số tiền trên anh, chị yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh, chị theo giá của hội đồng định giá, về hình phạt anh chị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Ma Văn Q, Lâm Văn B như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Ma Văn Q, Lâm Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ma Văn Q từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn B từ 06(sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 49/QĐ-ĐTTH ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp về việc trao trả tài sản 01 bức tranh bằng gỗ hình chữ nhật có chiều dài 42cm, rộng 24,5cm, dày 1,3cm, trên bức tranh một mặt có họa tiết điêu khắc hình cây trúc, cho người bị hại là chị Lại Thị Th1, anh Vương Văn Tr.

Tuyên truy thu số tiền 300.000 đồng Lâm Văn B bán chiếc điện thoại hiệu Nokia trắng đen là công cụ phương tiện B dùng vào việc phạm tội, sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Ma Văn Q, Lâm Văn B phải bồi thường cho người bị hại trị giá 02 chiếc điện thoại hiệu OPPO là 2.666.667 đồng.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng quá trình điều tra, ngoài lời khai của chị Th1 thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh Q, B đã trộm cắp số tiền trên nên không có căn cứ giải quyết.

Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét việc vắng mặt của người bị hại chị Lại Thị Th1, anh Vương Văn Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Quang T1, Dương Thanh T2 tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung, hành vi: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lâm Văn B, Ma Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vào tối ngày 25/02/2020,

Ma Văn Q rủ Lâm Văn B, Dương Quang T1 đi bắt trộm gà bán lấy tiền ăn nhậu, khi đến gần nhà chị Lại Thị Th1 ở thôn 15, xã C, huyện E, thì nghe tiếng cho sủa và nhà chị Th1 có ánh đèn T1 quay lại chỗ để xe máy còn Q và B đến chuồng gà nhà chị Th1 nhưng không có gà để bắt trộm. B phát hiện cửa bếp nhà chị Th1 không khóa nên rủ Ma Văn Q đi vào trong nhà lấy trộm tài sản Q đồng ý. Khi vào trong nhà B đứng ở phòng bếp mục đích cảnh giới và tạo cho Q vững tin lấy trộm 01 bức tranh bằng gỗ đưa cho B cầm, Q tiếp tục vào phòng ngủ lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO giấu trong túi quần không nói cho B và T1 biết, sáng ngày 26/02/2020 Công an mời lên làm việc thì Q bỏ trốn và bán 02 chiếc điện thoại di động trộm cắp với giá 700.000 đồng và dùng tiêu sài cá nhân hết. Kết quả định giá 01 bức tranh bằng gỗ trị giá 300.000 đồng, 02 điện thoại di động hiệu OPPO có giá 2.366.667 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo Q, B trộm cắp là 2.666.667 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ma Văn Q, Lâm Văn B đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm bất hợp pháp sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, coi thường pháp luật nên vào tối ngày 25/02/2020 lợi dụng lúc gia đình chị Lại Thị Th1 không khép cửa bếp, bị cáo Q, B đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bức tranh bằng gỗ, 02 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO của chị Th1 trị giá 2.666.667 đồng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Nhân thân bị cáo Lâm Văn B ngày 13/03/2018 bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” bị cáo đã chấp hành xong ngày 28/09/2018, thời điểm bị cáo phạm tội mới 16 tuổi 02 tháng 09 ngày, phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích, bị cáo có 01 tiền sự vào ngày 05/11/2021 bị Công an huyện E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

số: 445/QĐ-XL-VPHC-CAH về hành vi “*Xâm phạm sức khỏe của người khác*”. Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi phạm tội bị cáo Q đã bỏ trốn khỏi địa phương gây cản trở cho việc điều tra truy tố, bị cáo B có nhân thân xấu nên cần phải xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ma Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, một phần tài sản đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu, là người dân tộc thiểu số, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lâm Văn B đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, một phần tài sản đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu, là người dân tộc thiểu số đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: 01 bức tranh bằng gỗ, là tài sản bị cáo đã trộm cắp của chị Lại Thị Th1, anh Vương Văn Tr, ngày 01/11/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho chị Lại Thị Th1, anh Vương Văn Tr là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại hiệu Nokia màu trắng đen Lâm Văn B khai nhận dùng vào việc phạm tội, bị cáo đã bán chiếc điện thoại này cho người không biết tên tuổi địa chỉ với giá 300.000 đồng nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Viva, biển số 47K4-9154 là của anh Dương Thanh T2, việc T1 sử dụng xe vào việc phạm tội anh T2 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 02 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 1.500.000 đồng, xét thấy đối với 02 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO khi bỏ trốn Q đã bán với giá 700.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không thu giữ được. Theo kết luận định giá 01 Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A1K, có giá 1.366.667 đồng, 01 Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37, có giá 1.000.000 đồng, bị cáo Q là người trực tiếp bán và tiêu sài số tiền của 02 chiếc điện thoại này nên cần buộc bị cáo Q phải bồi thường cho chị Th1 số tiền của 02 chiếc điện thoại theo kết luận định giá là 2.366.667 đồng là phù hợp. Đối với số tiền 1.500.000 đồng quá trình điều tra, ngoài lời khai của chị Th1 thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để

chứng minh Q, B đã trộm cắp số tiền trên nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị Th1.

[7] Đối với Dương Quang T1 thống nhất với Q và B đi trộm gà, tuy nhiên B và Q không bắt gà mà lấy trộm 01 bức tranh bằng gỗ T1 biết nhưng không có ý kiến gì. Đối với hành vi trộm 02 điện thoại của Ma Văn Q, T1 không biết, không giúp sức cho Q và B do đó không có căn cứ kết luận T1 có đồng phạm, do đó T1 chỉ chịu trách nhiệm về hành vi của Q, B trộm 01 bức tranh bằng gỗ tại nhà chị Th1 do trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng, T1 không có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên Công an huyện Ea Súp, Viện kiểm sát không truy tố hình sự đối với T1 là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Bị cáo Ma Văn Q, Lâm Văn B phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật, bị cáo Ma Văn Q phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Ma Văn Q, Lâm Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**Về hình phạt:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt người đang bị truy nã ngày 23/11/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn B 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

### Các biện pháp tư pháp:

**Về vật chứng:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 49/QĐ-ĐTTH ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp về việc trao trả tài sản là 01 bức tranh bằng gỗ hình chữ nhật có chiều dài 42cm, rộng 24,5cm, dày 1,3cm, trên bức tranh một mặt có họa tiết điêu khắc hình cây trúc, cho người bị hại là chị Lại Thị Th1, anh Vương Văn Tr.

Tuyên truy thu số tiền 300.000 đồng của Lâm Văn B, tiền B bán chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội sung ngân sách Nhà nước.

**Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Ma Văn Q phải bồi thường số tiền 2.366.667 đồng, trị giá thiệt hại 02 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO cho người bị hại chị Lại Thị Th1.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất do chậm thi hành án.

**Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ma Văn Q, Lâm Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ma Văn Q phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

**Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lư hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Lưu Quốc Chính**